

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án
Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa phận tỉnh Tiền Giang kết nối
tỉnh Long An và tỉnh Bến Tre, giai đoạn 1

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều chỉnh và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa phận tỉnh Tiền Giang kết nối với tỉnh Long An và tỉnh Bến Tre, giai đoạn 1.

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 2755/SXD-ĐTĐXD ngày 03/4/2026 về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa phận tỉnh Tiền Giang kết nối tỉnh Long An và tỉnh Bến Tre, giai đoạn 1.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa phận tỉnh Tiền Giang kết nối tỉnh Long An và tỉnh Bến Tre, giai đoạn 1

(Phụ lục danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật đính kèm).

- Khi áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, không pha trộn tiêu chuẩn có cùng phạm vi áp dụng nhưng khác biệt về phương pháp và triết lý kỹ thuật cho cùng một công trình hoặc bộ phận kết cấu công trình;

- Trong quá trình thực hiện dự án, trường hợp các cơ quan, đơn vị phát hiện nội dung, điều khoản nào của tiêu chuẩn chưa phù hợp, có sự chông chéo giữa các tiêu chuẩn hoặc cần bổ sung, điều chỉnh danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án thì Chủ đầu tư tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 2. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Giao thông căn cứ vào danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật được phê duyệt tại Quyết định này để làm cơ sở thực hiện.


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Giao thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND: CVP, PCVP Nam;
- Lưu: VT, ĐTQH (Tùng).


**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Thành Diệu

PHỤ LỤC**Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng****Dự án Tuyển đường bộ ven biển đoạn qua địa phận tỉnh Tiền Giang kết nối tỉnh Long An và tỉnh Bến Tre, giai đoạn 1***(Kèm theo Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND tỉnh)*

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
I	Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác khảo sát	
1	Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
2	Tiêu chuẩn khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu	TCCS 41:2022/TCĐBVN và sửa đổi 1:2022 TCCS 41:2022/TCĐBVN
3	Đất xây dựng - Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683:2012
4	Đất xây dựng - Phương pháp xác định các chỉ tiêu cơ lý	TCVN 4195:2012÷ TCVN 4197:2012; TCVN 4198:2014; TCVN 4199:1995; TCVN 4200:2012÷ TCVN 4202:2012
5	Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
6	Đất, đá xây dựng - Phân loại	TCVN 5746:2024
7	Chất lượng đất – Xác định pH	TCVN 5979:2021
8	Các tiêu chuẩn thí nghiệm phân tích thành phần hóa học mẫu nước	TCVN 6656:2000 TCVN 6492:2011 TCVN 6179:1996 TCVN 6224:1996
9	Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế	TCVN 8477:2018
10	Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần khối lượng khảo sát địa hình trong giai đoạn lập dự án và thiết kế	TCVN 8478 :2018
11	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời trong phòng thí nghiệm (hệ số rỗng emax, emin cho cát)	TCVN 8721:2012
12	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định hệ số thấm của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8723:2012

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
13	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời trong phòng thí nghiệm	TCVN 8724:2012
14	Xác định mô đun đàn hồi của nền, đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
15	Quy trình thí nghiệm xác định cường độ kéo khi ép chèn của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính	TCVN 8862:2011
16	Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman	TCVN 8867:2025
17	Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không cố kết - Không thoát nước và cố kết - Thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục	TCVN 8868:2011
18	Quy trình đo áp lực nước lỗ rỗng trong đất	TCVN 8869:2011
19	Công trình thủy lợi - Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất	TCVN 9153:2012
20	Công trình thủy lợi - Yêu cầu kỹ thuật khoan máy trong công tác khảo sát địa chất	TCVN 9155:2021
21	Đất xây dựng - Phương pháp phóng xạ xác định độ ẩm và độ chặt của đất tại hiện trường	TCVN 9350:2012
22	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường - Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2022
23	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm xuyên tĩnh	TCVN 9352:2012
24	Đất xây dựng - Phương pháp xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
25	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
26	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2024
27	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
28	Thí nghiệm nén 1 trục nở hông cho đất dính (qu)	TCVN 9438:2012
29	Xác định mô đun đàn hồi của vật liệu đá gia cố chất kết dính vô cơ trong phòng thí nghiệm	TCVN 9843:2013
30	Quy trình thí nghiệm xuyên tĩnh có đo áp lực nước lỗ rỗng (CPTu)	TCVN 9846:2013
31	Đất xây dựng - Thí nghiệm cắt cánh hiện trường cho đất dính	TCVN 10184:2021
32	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ bền nén 1 trục trong phòng thí nghiệm	TCVN 10324:2014 TCVN 7572 (10): 2006
33	Quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 2: Quan trắc mực	TCVN 12636-02:2019

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
	nước và nhiệt độ nước sông	
34	Công trình xây dựng- Phân cấp đá trong thi công	TCVN 11676:2016
35	Đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông - Đầm nén Proctor	TCVN 12790:2020
36	Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791:2020
37	Vật liệu nền, móng mặt đường – Phương pháp xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020
38	Quy trình thí nghiệm xác định cường độ nén nở hông của đất dính	ASTM D2166
39	Bê tông tiếp xúc với hóa chất - Phương pháp xác định hàm lượng dioxit carbon trong nước	EN 13577:2007
II	Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thiết kế	
	<i>Thiết kế đường</i>	
1	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054:2005
2	Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ	TCVN 7887:2018
3	Gia cố nền đất yếu bằng bác thám – Thiết kế, thi công và nghiệm thu	TCVN 9355 :2013
4	Thiết kế công trình chịu động đất	TCVN 9386:2012
5	Gia cố nền đất yếu – Phương pháp trụ xi măng đất	TCVN 9403 :2012
6	Yêu cầu thiết kế, thi công, nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu	TCVN 9844:2013
7	Đường giao thông nông thôn - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 10380:2014
8	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
9	Tiêu chuẩn thiết kế điều khiển giao thông bằng đèn tín hiệu	TCCS 24:2018/TCĐBVN
	<i>Thiết kế chiếu sáng</i>	
1	Cáp điện có cách điện dạng đùn và phụ kiện cáp điện dùng cho điện áp danh định từ 1kV ($U_m=1,2V$) đến 30kV ($U_m=36kV$) - Phần I: Cáp dùng cho điện áp danh định bằng 1kV ($U_m=1,2V$) đến 3kV ($U_m=3,6kV$)	TCVN 5935-1:2013 (IEC 60502-1:2009)
2	Ruột dẫn của cáp cách điện	TCVN 6612:2007 (IEC 60228 :2004)
3	Phương pháp thử nghiệm chung đối với vật liệu cách điện và vật liệu làm vỏ bọc của cáp điện và cáp quang - Phần 1-3: Phương pháp áp dụng chung - Phương pháp xác định	TCVN 6614-1-3:2008

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
	khối lượng riêng - Thử nghiệm hấp thụ nước - Thử nghiệm độ co ngót	
4	Hệ thống lắp đặt điện hạ áp	TCVN 7447:2015 TCVN 7447-7-712:2019
5	Đèn điện - Phần 1: Yêu cầu chung và các thử nghiệm	TCVN 7722-1:2017
6	Đèn điện - Phần 2: Yêu cầu cụ thể - Mục 3: Đèn điện dùng cho chiếu sáng đường phố	TCVN 7722-2-3:2019
7	Cáp điện lực đi ngầm trong đất - Phương pháp lắp đặt	TCVN 7997:2009
8	Bóng đèn LED có balasts lắp liền dung cho chiếu sáng thông dụng: Yêu cầu về tính năng	TCVN 8783-2015
9	Qui phạm nối đất nối không các thiết bị điện.	TCVN 9358:2012
10	Tính năng đèn điện - Phần 1: Yêu cầu chung	TCVN 10885-1-2015
11	Tính năng đèn điện - Phần 2-1: Yêu cầu cụ thể đối với đèn điện LED	TCVN 10885-2-1:2015
12	Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng	TCVN 13608-2023
	Công trình phụ trợ	
13	Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế	TCVN 2622:1995
14	Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng	TCVN 3890:2023
15	Thiết bị chữa cháy, Đầu nổi	TCVN 5739:2023
16	Phương tiện phòng cháy chữa cháy - Vòi đẩy chữa cháy - Vòi đẩy bằng sợi tổng hợp tráng cao su	TCVN 5740:2023
17	Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng	TCVN 5760:1993
18	Thiết bị chữa cháy - Trụ nước chữa cháy - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 6379:2024
19	Thiết kế, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng các hệ thống báo cháy trong nhà và xung quanh tòa nhà	TCVN 7568-14:2025
20	Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8699:2011
21	Cống, bể, hầm, hố, rãnh kỹ thuật và tủ đầu cáp viễn thông - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 8700:2011
22	Bóng đèn led có balát lắp liền dùng cho chiếu sáng thông dụng làm việc ở điện áp lớn hơn 50V - Yêu cầu về tính năng	TCVN 8783-2015

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
23	Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9206:2012
24	Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9207:2012
25	Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình	TCVN 9362:2012
26	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Tấm chống chói - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12586:2019
27	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Trụ tiêu dèo phân làn - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12587:2019
28	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Đèn cảnh báo an toàn	TCVN 12587:2019
29	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Dải phân cách và lan can phòng hộ - Kích thước và hình dạng	TCVN 12681:2019
	Thiết kế cầu và công trình	
30	Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ	TCVN 11823:2017
31	Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 2737:2023
32	Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	TCVN 5574:2018
33	Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5575:2024
34	Phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa	TCVN 5664:2009
35	Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước	TCVN 7888:2014
36	Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957:2023
37	Cống hộp BTCT	TCVN 9116:2012
38	Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845:2013
39	Thiết kế công trình phụ trợ trong thi công cầu	TCVN 11815:2017
40	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu chung về thiết kế độ bền lâu và tuổi thọ trong môi trường xâm thực	TCVN 12041:2017
41	Tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế	TCVN 13615:2022
42	Khuyến nghị thiết kế, thử nghiệm, lắp đặt cáp dây văng - Mỹ (Recommendation for Stay Cable Design, Testing, and Installation)	PTI 2018
43	Sổ tay thiết kế khí động học cầu của Hiệp hội đường bộ Nhật Bản (Design manual for bridge aerodynamic, Japan Road Association)	JRA
44	Tiêu chuẩn thiết kế chống gió cho các cầu Honshu – Shikoku của hiệp hội cầu Honshu – Shikoku (Wind proof	HBS-2001

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
	design standard for Honshu - Shikoku bridge)	
45	Sự chấp thuận hệ thống cáp dây văng dùng cáp DUL (Acceptance of Stay Cable Systems Using Prestressing Steels)	Fib Bulletin No.89
46	Từ biến và co ngót	CEB-FIP 2010
47	Quy trình hướng dẫn thiết kế va tàu của cầu đường bộ (Guide specification and commentary for vessel collision design of Highway bridges)	AASHTO 2009
48	Hướng dẫn chi tiết áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) đối với công trình dân dụng và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị	Quyết định số 347/QĐ-BXD ngày 02/4/2021 của Bộ Xây dựng
49	Hướng dẫn chung áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM)	Quyết định số 348/QĐ-BXD ngày 02/4/2021 của Bộ Xây dựng
	Lập Báo cáo mô hình toán	
50	Công trình thủy lợi - Thí nghiệm mô hình vật lý sông	TCVN 12196:2018
	Lập Báo cáo ĐTM	
51	Chất lượng không khí – Phương pháp khối lượng xác định hàm lượng bụi	TCVN 5067:1995
52	Không khí xung quanh - Xác định nồng độ khối lượng của nitơ điôxit - Phương pháp Griess-Saltzman cải biên	TCVN 6137:2009
53	Không khí xung quanh - Xác định nồng độ khối lượng của lưu huỳnh điôxit - Phương pháp tetracloromercurat (TCM)/ pararo sanilin	TCVN 5971:1995
54	Chất lượng nước - Xác định nhu cầu oxy sinh hóa (BOD) - Phần 2: Phương pháp dùng cho mẫu không pha loãng	TCVN 6001-2:2008 (ISO 5815-2:2003)
55	Xác định Amoni - Phương pháp trắc phổ thao tác bằng tay	TCVN 6179-1:1996
56	Xác định Nitrat - Phương pháp trắc phổ dùng axit sunfosalixylic	TCVN 6180:1996
57	Chất lượng nước - Xác định pH	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
58	Chất lượng nước - Xác định chất rắn lơ lửng bằng cách lọc qua cái lọc sợi thủy tinh	TCVN 6625:2000 (ISO 11923:1997)
59	Chất lượng nước - Lấy mẫu - Phần 3: Bảo quản và xử lý mẫu nước	TCVN 6663-3:2016 (ISO 5667-3:2012)

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
60	Chất lượng nước - Lấy mẫu - Phần 6: Hướng dẫn lấy mẫu ở sông và suối	TCVN 6663-14:2018 (ISO 5667-1:2006)
61	Chất lượng nước - Xác định oxy hòa tan - Phương pháp đầu đo điện hóa	TCVN 7325:2016 (ISO 5814:2012)
62	Âm học - Mô tả, đo và đánh giá tiếng ồn môi trường - Phần 2: Xác định mức áp suất âm	TCVN 7878-2:2018
63	Chất lượng nước - Lấy mẫu để phân tích vi sinh vật	TCVN 8880:2011 (ISO 19458:2006)
III	Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	
	Cọc khoan nhồi, cọc đóng ép	
1	Cọc - Phương pháp thử nghiệm tại hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
2	Đóng và ép cọc - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9394:2012
3	Cọc khoan nhồi - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9395:2012
4	Cọc khoan nhồi. Xác định độ đồng nhất của bê tông. Phương pháp xung siêu âm.	TCVN 9396:2012
5	Cọc - Thử nghiệm kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp động biến dạng nhỏ	TCVN 9397:2012
6	Cọc - Phương pháp thử động biến dạng lớn	TCVN 11321:2016
7	Vật liệu bentonite - Phương pháp thử	TCVN 11893:2017
8	Dung dịch Bentonit polyme - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử	TCVN 13068:2020
9	Phương pháp thử tiêu chuẩn đối với móng sâu dưới tác dụng tải nén dọc trục tĩnh hai chiều (Standard Test Methods for Deep Foundations Under Bi-Directional Static Axial Compressive Load)	ASTM D8169
	Gối cầu, khe co giãn	
10	Cao su lưu hóa hoặc nhiệt dẻo - Xác định độ cứng ấn lõm - Phần 1: Phương pháp sử dụng thiết bị đo độ cứng (độ cứng SHORE)	TCVN 1595-1:2013
11	Gối cầu kiểu chậu - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 10268:2014
12	Gối cầu kiểu chậu - Phương pháp thử	TCVN 10269:2014
13	Gối cầu cao su cốt bản thép không có tấm trượt trong cầu đường bộ - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 10308:2014
14	Khe co giãn răng lược - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.	TCVN 13067-2020

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
	Thi công cầu	
15	An toàn thi công cầu	TCVN 8774:2012
16	Thi công cầu đường bộ	TCVN 12885:2020
	Bê tông	
17	Bê tông nặng - Các phương pháp xác định chỉ tiêu cơ lý	TCVN 3105:2022 ÷ TCVN 3120:2022
18	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453:1995
19	Nước cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506:2012
20	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Điều kiện kỹ thuật tối thiểu để thi công và nghiệm thu	TCVN 5724:1993
21	Bê tông nặng -Phương pháp xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:2022
22	Bê tông, yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2011
23	Sản phẩm bê tông cốt thép ứng lực trước - Yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra chấp nhận	TCVN 9114:2019
24	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2019
25	Bê tông khối lớn - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9341:2012
26	Công trình BTCT toàn khối xây dựng bằng cốt pha trượt - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9342:2012
27	Kết cấu BT&BTCT. Hướng dẫn công tác bảo trì	TCVN 9343:2012
28	Kết cấu bê tông cốt thép - Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344:2012
29	Kết cấu BT&BTCT – Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm	TCVN 9345:2012
30	Cấu kiện bê tông và bê tông cốt thép đúc sẵn – Phương pháp thí nghiệm gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt	TCVN 9347:2012
31	Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9377:2012
32	Bê tông cường độ cao - Thiết kế thành phần mẫu hình trụ	TCVN 10306:2014
	Cốt thép, cáp DUL	
33	Thép cốt bê tông	TCVN 1651-1÷2:2018
34	Thép cốt bê tông dự ứng lực	TCVN 6284:1997

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
35	Bộ neo cáp cường độ cao - Neo tròn T13, T15 và neo dẹt D13, D15	TCVN 10568:2017
36	Thép thanh dự ứng lực - Phương pháp thử kéo đồng bộ	TCVN 11243:2016
37	Vữa chèn cáp dự ứng lực	TCVN 11971:2018
38	Bê tông nặng - Phương pháp thử không phá hủy - Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 13537:2022 TCVN 13536:2022
39	Thép cốt bê tông - mối nối bằng ống ren	TCVN 13711-1÷2:2023
	Kết cấu thép	
40	Kiểm tra không phá hủy - Kiểm tra chất lượng mối hàn ống thép bằng phương pháp siêu âm	TCVN 165:1988
41	Vật liệu kim loại - Thử kéo - phần 1: phương pháp thử ở nhiệt độ phòng	TCVN 197-1:2014
42	Kim loại - Phương pháp thử uốn	TCVN 198:2008
43	Vật liệu kim loại - Thử độ cứng Brinell	TCVN 256-1÷3:2006 TCVN 256-4:2007
44	Vật liệu kim loại - Thử độ cứng Rockwell	TCVN 257:2007
45	Kiểm tra không phá hủy mối hàn - Phương pháp siêu âm	TCVN 1548:1987
46	Que hàn điện dùng cho thép cacbon thấp và thép hợp kim thấp - Phương pháp thử	TCVN 3909:2000
47	Kiểm tra không phá hủy - Phân loại và đánh giá khuyết tật mối hàn bằng phim ronghen	TCVN 4394:1986
48	Kiểm tra không phá hủy - Kiểm tra mối hàn kim loại bằng tia ronghen và gamma	TCVN 4395:1986
49	Thử không phá hủy - Thử hạt từ	TCVN 4396:2018
50	Mối hàn - Yêu cầu chung về lấy mẫu để thử cơ tính	TCVN 5400:1991 TCVN 4403:2011
51	Thử không phá hủy - Thử thẩm thấu	TCVN 4617:2018
52	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại - thử uốn	TCVN 5401:2010
53	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại - Thử va đập - Vị trí mẫu thử, hướng rãnh khía và kiểm tra	TCVN 5402:2010
54	Thép cacbon cán nóng dùng làm kết cấu cho xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 5709:2009
55	Thép tấm mỏng cán nóng chất lượng kết cấu	TCVN 6522:2018
56	Thép tấm kết cấu cán nóng có giới hạn chảy cao	TCVN 6523:2018
57	Thử không phá hủy mối hàn - Thử siêu âm - Kỹ thuật, mức thử nghiệm và đánh giá	TCVN 6735:2018

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
58	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại - thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
59	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại - Thử kéo dọc kim loại mối hàn trên mối hàn nóng chảy	TCVN 8311:2010
60	Kết cấu cầu thép - Yêu cầu kỹ thuật chung về chế tạo, lắp ráp và nghiệm thu.	TCVN 10307:2014
61	Hàn cầu thép - Quy định kỹ thuật	TCVN 10309:2014
	Sơn kết cấu	
62	Sơn, vecni và nguyên liệu cho sơn và vecni - Lấy mẫu	TCVN 2090:2015
63	Sơn, vecni và mực in - Xác định độ mịn	TCVN 2091:2015
64	Sơn và vecni - Xác định thời gian chảy bằng phễu chảy	TCVN 2092:2013
65	Sơn - Phương pháp gia công màng	TCVN 2094:1993
66	Sơn tường - Sơn nhũ tương - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8652:2020
67	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên	TCVN 8785:2011
68	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ nước - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8786:2011
69	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ dung môi - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8787:2011
70	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ dung môi và hệ nước - Quy trình thi công và nghiệm thu	TCVN 8788:2011
71	Sơn bảo vệ kết cấu thép - Quy trình thi công và nghiệm thu	TCVN 8790:2011
72	Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2011
73	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử mù muối	TCVN 8792:2011
74	Vật liệu chống thấm - Sơn nhũ tương bitum	TCVN 9065:2012
75	Sơn xây dựng - Phân loại	TCVN 9404:2012
76	Sơn tường - Sơn nhũ tương - Phương pháp xác định độ bền nhiệt ẩm của màng sơn	TCVN 9405:2012
77	Sơn - Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô	TCVN 9406:2012
78	Sơn và vecni - Bảo vệ chống ăn mòn kết cấu thép bằng các hệ sơn phủ - Phần 5: Các hệ sơn bảo vệ	TCVN 12705-5:2019
79	Sơn và vecni - Bảo vệ chống ăn mòn kết cấu thép bằng	TCVN 12705-6:2019

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
	các hệ sơn phủ - Phần 6: Các phương pháp thử trong phòng thí nghiệm	
	Xi măng	
80	Xi măng - Phương pháp phân tích hoá học	TCVN 141:2023
81	Xi măng Poocăng	TCVN 2682:2020
82	Vữa xây dựng – Phương pháp thử	TCVN 3121:2022
83	Xi măng – Yêu cầu chung về phương pháp thử cơ lý	TCVN 4029:1985
84	Xi măng - Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 4031:1985
85	Xi măng - Phương pháp xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 4032:1985
86	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2022
87	Xi măng - Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 4787:2009
88	Xi măng - Phương pháp thử - Xác định cường độ	TCVN 6016:2011
89	Xi măng - Phương pháp xác định thời gian đông kết và độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
90	Xi măng poocăng bền sun phat	TCVN 6067:2018
91	Xi măng poócăng phương pháp xác định độ nở sulfat tiềm tàng	TCVN 6068:2020
92	Xi măng - Phương pháp xác định nhiệt thủy hoá	TCVN 6070:2005
93	Cát tiêu chuẩn ISO để xác định cường độ của xi măng	TCVN 6227:1996
94	Xi măng Poocăng hỗn hợp	TCVN 6260:2020
95	Xi măng - Phương pháp thử - Xác định độ nở Autoclave	TCVN 8877:2011
96	Xi măng xây trát	TCVN 9202:2012
97	Xi măng poocăng hỗn hợp – Phương pháp xác định hàm lượng phụ gia khoáng	TCVN 9203:2012
98	Xi măng - Phương pháp xác định độ mịn	TCVN 13605:2023
	Cốt liệu cho bê tông và vữa	
99	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006
100	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử	TCVN 7572-1÷20:2006 TCVN 7572-21÷22:2018
101	Phụ gia hóa học cho bê tông	TCVN 8826:2024
102	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012
103	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ bền nén trong phòng thí nghiệm	TCVN 10324:2014

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
	Xử lý đất yếu	
104	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử	TCVN 8871-1÷6:2011
105	Gia cố nền đất yếu bằng bác thấm - Thiết kế, thi công và nghiệm thu	TCVN 9355:2013
106	Gia cố đất nền yếu - Phương pháp trụ đất xi măng	TCVN 9403:2012
107	Xử lý nền đất yếu bằng phương pháp cố kết hút chân không có màng kín khí trong xây dựng công trình giao thông - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9842:2013
108	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu	TCVN 9844:2013
109	Công trình thủy lợi - Cọc xi măng đất thi công theo phương pháp Jet grouting - Yêu cầu thiết kế thi công, nghiệm thu cho xử lý nền đất yếu	TCVN 9906:2014
110	Gia cố nền đất yếu bằng giếng cát - Thi công và nghiệm thu	TCVN 11713:2017
	Kết cấu mặt đường	
111	Hỗn hợp cấp phối đá chặt gia cố nhựa nóng sử dụng trong kết cấu áo đường - Yêu cầu thi công và nghiệm thu	TCCS 26:2019/TCĐBVN
112	Bitum - yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thí nghiệm	TCVN 7493:2005 ÷ TCVN 7499:2005; TCVN 7500:2023; TCVN 7501:2005 ÷ TCVN 7504:2005
113	Nhũ tương nhựa đường polime gốc axit	TCVN 8816:2011
114	Nhũ tương nhựa đường axit – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8817-1÷15 :2011
115	Nhựa đường lỏng - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử (phần 1-5)	TCVN 8818-1:2011- TCVN 8818-5:2011
116	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng-Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011
117	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821:2011
118	Bê tông nhựa - Phương pháp thử	TCVN 8860-1÷12:2011
119	Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8863:2011
120	Mặt đường ô tô - Xác định bằng phẳng bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864:2011

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
121	Mặt đường ô tô - Phương pháp đo và đánh giá xác định bằng phẳng theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI	TCVN 8865:2011
122	Mặt đường ô tô - Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát - Thử nghiệm	TCVN 8866:2011
123	Mặt đường ô tô - Xác định sức kháng trượt của bề mặt đường bằng phương pháp con lăn Anh	TCVN 10271:2014
124	Nhựa đường Polyme - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 11193:2021
125	Bitum - Phương pháp xác định độ đàn hồi	TCVN 11194:2017
126	Bitum - Phương pháp xác định độ ổn định lưu trữ	TCVN 11195:2017
127	Bitum - Phương pháp xác định độ nhớt kể brookfield	TCVN 11196:2017
128	Bê tông nhựa - Phương pháp xác định độ góc cạnh của cốt liệu thô	TCVN 11807:2017
129	Bê tông nhựa tạo nhám - Thi công và nghiệm thu	TCVN 12759-1÷2:2020
130	Bột khoáng dùng cho hỗn hợp đá trộn nhựa - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12884-1÷2:2020
131	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu -phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường	TCVN 13567-1:2022
132	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu -phần 2: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường polyme	TCVN 13567-2:2022
133	Hỗn hợp nhựa - Phương pháp thử vệt hằn bánh xe	TCVN 13899:2023
	Kết cấu nền đường	
134	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
135	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường.	TCVN 8729:2012
136	Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8858:2023
137	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
138	Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9361:2012
139	Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
140	Vật liệu cho nền đắp và nền đường	AASHTO-M57
141	Phân loại đất và hỗn hợp cấp phối đất cho mục đích xây dựng đường ô tô	AASHTO-M145

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
142	Thí nghiệm xác định độ chặt nền, móng đường bằng phễu rót cát	AASHTO T191
	Kết cấu khác	
143	Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	TCVN 4085:2011
144	Băng chắn nước dùng trong mỗi nối công trình xây dựng - Yêu cầu sử dụng	TCVN 9384:2012
	An toàn giao thông	
145	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ nước - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8786:2011
146	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ dung môi - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8787:2011
147	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ dung môi và hệ nước - Quy trình thi công và nghiệm thu	TCVN 8788:2011
148	Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2011
149	Sơn tín hiệu giao thông - Phương pháp đo hệ số phát sáng dưới ánh sáng khuếch tán bằng phản xạ kế cầm tay	TCVN 9274:2012
150	Vật liệu kẻ đường phản quang - Màu sắc - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 10832:2015
151	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Đinh phản quang - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12584:2019
152	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Thiết bị dẫn hướng và tấm phản quang - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12585:2019
153	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Dải phân cách và lan can phòng hộ - Kích thước và hình dạng	TCVN 12681:2019
154	Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế	TCCS 34:2020/TCĐBVN

Ghi chú: Danh mục các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho dự án sẽ được tiếp tục cập nhật trong các bước tiếp theo nếu có quy chuẩn, tiêu chuẩn mới.